

Số: 928/QĐ-LTT-TTĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ tiếng Anh trình độ A

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 03/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 01 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học”;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên”;

Căn cứ vào kết quả kỳ kiểm tra Chứng chỉ tiếng Anh trình độ A tổ chức ngày 05 tháng 8 năm 2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận cho các học viên có tên trong danh sách đã đạt kỳ kiểm tra Chứng chỉ tiếng Anh Quốc gia tiếng Anh trình độ A tổ chức ngày 05/8/2018 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các học viên có tên ghi nơi Điều 1 được nhận Chứng chỉ Quốc gia tiếng Anh trình độ B và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng và các học viên có tên ghi nơi Điều 1 căn cứ quyết định thi hành. / *Phạm Hữu Lộc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTĐTLTT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐẠT CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ A - Kỳ kiểm tra: 05/8/2018

(Kèm theo Quyết định số 928.../QĐ-LTT-TTĐT ngày 30.../8.../2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. Hồ Chí Minh về việc cấp chứng chỉ tiếng Anh trình độ B)

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại
1	AK130003	16001348	Nguyễn Quốc	Cường	07/07/1997	Khánh Hoà	5,0	Trung bình
2	AK130002	16000026	Dương Gia	Chiêu	12/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	6,5	Trung bình
3	AK130007	16000019	Huỳnh Hữu	Hiếu	12/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	5,0	Trung bình
4	AK130008	16001632	Trần Văn	Hiếu	30/01/1997	Bình Thuận	7,0	Khá
5	AK130009	16000183	Nguyễn Hoàng	Hùng	23/08/2001	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	Trung bình
6	AK130010	16002453	Lê Hùng Minh	Huy	06/09/1996	Tp. Hồ Chí Minh	5,0	Trung bình
7	AK130013	16000665	Phạm Tuấn	Khải	01/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	Khá
8	AK130015	16000295	Nguyễn Lê Anh	Khoa	15/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	5,0	Trung bình
9	AK130017	16000317	Khương Thiên	Long	31/03/2000	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	Khá
10	AK130019	15003403	Đoàn Đình	Minh	20/10/1995	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	Khá
11	AK130024	15003387	Tô Ngọc Kim	Ngân	05/08/1996	Tp. Hồ Chí Minh	7,5	Khá
12	AK130025	16000494	Huỳnh Mai Kim	Ngọc	14/11/2001	Bình Dương	5,0	Trung bình
13	AK130029	16001821	Nguyễn Trần Hoàng	Oanh	04/05/1998	Long An	5,5	Trung bình



Handwritten signature

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại
14	AK130033	16001784	Lê Minh Quang	06/11/1998	Long An	8,0	Giỏi
15	AK130031	16000223	Nguyễn Vũ Trúc Quân	17/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	6,0	Trung bình
16	AK130032	16000300	Phan Hoàng Quân	05/04/2001	Đồng Nai	8,0	Giỏi
17	AK130034	16003849	Lại Thế Quyền	18/07/1994	Tây Ninh	5,5	Trung bình
18	AK130035	16002275	Nguyễn Hoàng Sang	13/08/2001	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	Trung bình
19	AK130038	16000926	Võ Minh Tân	03/04/1998	Tiền Giang	6,0	Trung bình
20	AK130049	16001651	Trịnh Văn Tiến	20/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	5,0	Trung bình
21	AK130055	16000165	Nguyễn Trường Tú	15/03/2001	Tp. Hồ Chí Minh	6,0	Trung bình
22	AK130056	16000168	Tô Cẩm Tường	07/08/2000	Tp. Hồ Chí Minh	5,0	Trung bình
23	AK130039	16001796	Nguyễn Ngọc Thạch	18/08/1998	Bình Thuận	7,0	Khá
24	AK130042	16001815	Đinh Quý Thanh	07/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	5,0	Trung bình
25	AK130040	16000475	Lê Thành Thắng	01/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	7,0	Khá
26	AK130044	16000158	Nguyễn Tiến Thiên	27/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	6,0	Trung bình
27	AK130045	15003265	Sử Khắc Thông	07/11/1992	Bến Tre	6,0	Trung bình
28	AK130048	16000655	Nguyễn Thị Minh Thuận	05/06/2001	Tp. Hồ Chí Minh	5,0	Trung bình
29	AK130046	16000519	Trần Huỳnh Minh Thư	03/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	Trung bình
30	AK130047	16003845	Vương Minh Thư	02/08/2000	Tp. Hồ Chí Minh	6,0	Trung bình
31	AK130050	15003354	Lê Văn Tri	28/02/1995	Quảng Ngãi	5,5	Trung bình

NH
 NG
 NG
 QON
 PHO
 MINH

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại
32	AK130051	16000050	Đỗ Minh Triết	19/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	8,8	Giỏi
33	AK130053	16001151	Nguyễn Văn Tròn	05/02/1998	Đồng Nai	5,0	Trung bình
34	AK130054	15000105	Đinh Trần Quang Trung	08/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	6,0	Trung bình
35	AK130058	16000817	Phạm Trúc Uyên	09/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	5,5	Trung bình
36	AK130059	16000515	Lê Thị Bé Vân	18/07/2001	An Giang	5,0	Trung bình
37	AK130060	15001664	Ngô Trần Khải Vinh	09/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	5,0	Trung bình

Danh sách có 37 học viên

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc